

Số: 14/2019/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Thông tư này không điều chỉnh:
 - a) Chế độ báo cáo thống kê ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật về thống kê;
 - b) Chế độ báo cáo trong nội bộ cơ quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - c) Chế độ báo cáo mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Bảo tàng, Ban Quản lý di tích thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ; cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Nguyên tắc, yêu cầu ban hành và thực hiện chế độ báo cáo

Việc ban hành, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 09/2019/NĐ-CP), các quy định của pháp luật về văn hóa, thể thao và du lịch và các quy định tại Thông tư này.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Điều 4. Các loại báo cáo định kỳ

1. Báo cáo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo của tổ chức gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Nội dung yêu cầu báo cáo

1. Tổng hợp tình hình, đánh giá tiến độ, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trong từng lĩnh vực công tác ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai nhiệm vụ; chỉ ra ưu điểm, nhược điểm và phân tích nguyên nhân.

3. Dự kiến kế hoạch, nhiệm vụ công tác tháng, quý, 6 tháng cuối năm, năm tiếp theo; giải pháp tổ chức thực hiện, bài học kinh nghiệm và các kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền (nếu có).

Điều 6. Đối tượng thực hiện báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này).

2. Các tổ chức có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này).

Điều 7. Cơ quan nhận báo cáo

Cơ quan nhận báo cáo là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được quy định cụ thể tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Hình thức, phương thức gửi báo cáo

1. Hình thức gửi báo cáo

Báo cáo phải được ký bởi người có thẩm quyền và được đóng dấu theo quy định. Căn cứ điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị để lựa chọn một trong các hình thức sau đây gửi báo cáo đến cơ quan, đơn vị nhận báo cáo:

a) Báo cáo bằng văn bản giấy và gửi bản mềm (file.doc) qua hệ thống thư điện tử;

b) Báo cáo bằng văn bản điện tử, thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu theo thể thức định dạng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và được gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia và Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Phương thức gửi báo cáo

Báo cáo được gửi tới cơ quan, đơn vị nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

a) Gửi qua Trục liên thông văn bản quốc gia;

b) Gửi qua hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Gửi qua hệ thống thư điện tử;

d) Gửi trực tiếp;

đ) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

e) Gửi qua fax.

Điều 9. Thời gian chốt số liệu báo cáo

Thời gian chốt số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

Điều 10. Thời hạn gửi báo cáo

1. Báo cáo tháng: Trước ngày 20 của tháng báo cáo.

2. Báo cáo quý: Trước ngày 20 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

3. Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 20 tháng 6 của năm báo cáo.

4. Báo cáo năm: Trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

Điều 11. Tần suất thực hiện báo cáo

1. Báo cáo tháng: 01 lần/01 tháng (các tháng: 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10 và 11).

2. Báo cáo quý: 01 lần /01 quý (báo cáo quý I thay cho báo cáo tháng 3; báo cáo quý II thay cho báo cáo tháng 6; báo cáo quý 3 thay cho báo cáo tháng 9).

3. Báo cáo 6 tháng: 01 lần/năm (báo cáo 6 tháng thay cho báo cáo quý II và Báo cáo tháng 6).

4. Báo cáo năm: 01 lần/năm (báo cáo năm thay cho báo cáo tháng 12 và báo cáo quý IV).

Điều 12. Mẫu đề cương, biểu mẫu số liệu báo cáo

Mẫu đề cương các báo cáo và các biểu mẫu số liệu (nếu có) theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.
2. Các chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước khi Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục có hiệu lực thi hành đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo; tiếp nhận báo cáo và tổng hợp báo cáo do các cơ quan, tổ chức gửi đến.
2. Văn phòng Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:
 - a) Công bố danh mục báo cáo định kỳ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành hoặc tham mưu ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP;
 - b) Quản lý, lưu trữ, chia sẻ các thông tin báo cáo trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện Thông tư.
2. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm:
 - a) Xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bảo đảm kết nối với Hệ thống Thông tin báo cáo Chính phủ;
 - b) Thực hiện các biện pháp giám sát, biện pháp đảm bảo an toàn thông tin.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Bảo tàng, Ban Quản lý Di tích thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ; Cơ sở Dữ liệu quốc gia về pháp luật; Công TTĐT Bộ VH TTDL;
- Bộ trưởng; các Thứ trưởng Bộ VH TTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VH TTDL;
- Các Sở VH TTDL/VH TT/DL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP (TH).



Nguyễn Ngọc Thiện

Phụ lục I
BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
(Ban hành theo Thông tư số: 14/2019/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Stt	Tên Báo cáo	Đề cương báo cáo	Biểu số liệu	Thời hạn gửi báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo
Mẫu số 01	Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng	x		Trước ngày 20 của tháng báo cáo	- Sở VHTTDL - Sở VH TT - Sở DL	Bộ VH TTDL (Văn phòng Bộ)
Mẫu số 02	Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý	x		Trước ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo	- Sở VH TTDL - Sở VH TT - Sở DL	Bộ VH TTDL (Văn phòng Bộ)
Mẫu số 03	Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng	x		Trước ngày 20/6	- Sở VH TTDL - Sở VH TT - Sở DL	Bộ VH TTDL (Văn phòng Bộ)
Mẫu số 04	Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm	x		Trước ngày 20/12	- Sở VH TTDL - Sở VH TT - Sở DL	Bộ VH TTDL (Văn phòng Bộ)

Mẫu số 05A	Báo cáo tình hình hoạt động của thư viện và văn hóa đọc năm (<i>Áp dụng đối với thư viện công cộng</i>)	x	x	Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở VHTT	Bộ VHTTDL (Vụ Thư viện)
Mẫu số 05B	Báo cáo tình hình hoạt động của thư viện và văn hóa đọc năm (<i>Áp dụng đối với thư viện trường học</i>)	x	x	Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở VHTT (Sở VHTTDL/Sở VHTT phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo)	Bộ VHTTDL (Vụ Thư viện)
Mẫu số 06	Báo cáo kết quả thực hiện Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa	x	x	Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở VHTT	Bộ VHTTDL (Cục Văn hóa cơ sở)
Mẫu số 07	Báo cáo kết quả hoạt động quảng cáo năm	x	x	Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở VHTT	Bộ VHTTDL (Cục Văn hóa cơ sở)
Mẫu số 08	Báo cáo hoạt động phổ biến phim năm	x	x	Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở VHTT	Bộ VHTTDL (Cục Điện ảnh)
Mẫu số 09	Báo cáo công tác phòng, chống bạo lực gia đình năm	x		Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở VHTT	Bộ VHTTDL (Vụ Gia đình)
Mẫu số 10	Báo cáo công tác hoạt động nghệ thuật biểu diễn năm	x	x	Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở VHTT	Bộ VHTTDL (Cục Nghệ thuật biểu diễn)
Mẫu số 11	Báo cáo hoạt động của các bảo tàng, di tích năm của các Bộ, ngành	x		Trước ngày 20/12	- Bảo tàng, Ban Quản lý di tích thuộc các Bộ, ngành	Bộ VHTTDL (Cục Di sản văn hóa)

Mẫu số 12	Báo cáo công tác thể dục thể thao năm	x	x	Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở VHTT	Tổng cục Thể dục thể thao
Mẫu số 13	Báo cáo tình hình du lịch năm	x	x	Trước ngày 20/12	- Sở VHTTDL - Sở DL	Tổng cục Du lịch

Ghi chú:

- VHTTDL: Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- VHTT: Văn hóa và Thể thao
- DL: Du lịch

10

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/VHTT/DL.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../BC-SVHTTDL/VHTT/DL

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

Công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng.../...¹

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu xây dựng và hoàn thiện thể chế

Kết quả tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể về văn hóa, thể thao và du lịch, các mặt hoạt động có liên quan khác.

2. Lĩnh vực văn hóa, gia đình

- Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa
- Xây dựng văn hóa cơ sở và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

- Văn hóa dân tộc

- Thư viện

- Điện ảnh

- Nghệ thuật biểu diễn

- Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

- Bản quyền tác giả và phát triển công nghiệp văn hóa

- Quản lý nhà nước về gia đình

3. Lĩnh vực Thể dục thể thao

- Thể dục, thể thao quần chúng

- Thể thao thành tích cao

* Ghi chú: Riêng đối với báo cáo tháng 4 hằng năm thì bổ sung số liệu: Tổng số xã (phường), quận (huyện), thị trấn tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Tổng số người tham gia ngày Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

4. Lĩnh vực du lịch

- Quy hoạch, đầu tư và phát triển sản phẩm du lịch

¹ Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan/đơn vị để ghi tên báo cáo thuộc lĩnh vực nào: Ví dụ: công tác văn hóa và thể thao; công tác du lịch...

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Quản lý hoạt động lữ hành
- Quản lý cơ sở lưu trú du lịch
- Xúc tiến, quảng bá và thông tin du lịch

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG.../NĂM...

1. Nhiệm vụ chung
2. Về văn hóa, gia đình
3. Về thể dục, thể thao
4. Về du lịch

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đây là các nội dung chính cần báo cáo để Bộ VH TTDL nắm được tình hình hoạt động của địa phương trong tháng, tùy tình hình hoạt động các Sở VH TTDL/VHTT/DL có thể bổ sung thêm các nội dung khác trong báo cáo.
- Các bảng số liệu có thể đưa thành hệ thống phụ lục kèm theo của Báo cáo.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỐ VHTTDL/VHTT/DL.....

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /BC-SVHTTDL/VHTT/DL

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

Công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý..../năm...²

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu xây dựng và hoàn thiện thể chế

Kết quả tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể về văn hóa, thể thao và du lịch, các mặt hoạt động có liên quan khác.

2. Lĩnh vực văn hóa, gia đình

- Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa
- Xây dựng văn hóa cơ sở và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
- Văn hóa dân tộc
- Thư viện
- Điện ảnh
- Nghệ thuật biểu diễn
- Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm
- Bản quyền tác giả và phát triển công nghiệp văn hóa
- Quản lý nhà nước về gia đình

3. Lĩnh vực thể dục, thể thao

- Thể dục, thể thao quần chúng
- Thể thao thành tích cao

4. Lĩnh vực du lịch

- Quy hoạch, đầu tư và phát triển sản phẩm du lịch
- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Quản lý hoạt động lữ hành
- Quản lý cơ sở lưu trú du lịch

² Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan/đơn vị để ghi tên báo cáo thuộc lĩnh vực nào: Ví dụ: công tác văn hóa và thể thao; công tác du lịch...

- Xúc tiến, quảng bá và thông tin du lịch

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ.../NĂM...

1. Nhiệm vụ chung
2. Về văn hóa, gia đình
3. Về thể dục, thể thao
4. Về du lịch

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đây là các nội dung chính cần báo cáo để Bộ VH TTDL nắm được tình hình hoạt động của địa phương, tùy tình hình hoạt động các Sở VH TTDL/VHTT/DL có thể bổ sung thêm các nội dung khác trong báo cáo.
- Các bảng số liệu có thể đưa thành hệ thống phụ lục kèm theo của Báo cáo.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/VHTT/DL.....

Mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:... /BC-SVHTTDL/VHTT/DL

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

Công tác văn hóa, thể thao và du lịch sáu tháng đầu năm...³

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu xây dựng và hoàn thiện thể chế

Kết quả tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể về văn hóa, thể thao và du lịch, các mặt hoạt động có liên quan khác.

2. Lĩnh vực văn hóa, gia đình

- Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa
- Xây dựng văn hóa cơ sở và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
- Văn hóa dân tộc
- Thư viện
- Điện ảnh
- Nghệ thuật biểu diễn
- Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm
- Bản quyền tác giả và phát triển công nghiệp văn hóa
- Quản lý nhà nước về gia đình

3. Lĩnh vực thể dục, thể thao

- Thể dục, thể thao quần chúng
- Thể thao thành tích cao

4. Lĩnh vực du lịch

- Quy hoạch, đầu tư và phát triển sản phẩm du lịch
- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Quản lý hoạt động lữ hành
- Quản lý cơ sở lưu trú du lịch

³ Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan/đơn vị để ghi tên báo cáo thuộc lĩnh vực nào: Ví dụ: công tác văn hóa và thể thao; công tác du lịch...

- Xúc tiến, quảng bá và thông tin du lịch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Phần này tóm lược khoảng 1 trang A4 và gồm 2 nội dung sau

- 1. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch**
- 2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp**

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SÁU THÁNG CUỐI NĂM...

- 1. Nhiệm vụ chung**
- 2. Về văn hóa, gia đình**
- 3. Về thể dục, thể thao**
- 4. Về du lịch**

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Các kiến nghị cần tập hợp theo các nhóm về: cơ chế, chính sách; các lĩnh vực hoạt động VHTTDL; đề xuất hỗ trợ các đề án, dự án...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đây là các nội dung chính cần báo cáo để Bộ VHTTDL nắm được tình hình hoạt động của địa phương, tùy tình hình hoạt động các Sở VHTTDL/VHTT/DL có thể bổ sung thêm các nội dung khác trong báo cáo.
- Các bảng số liệu có thể đưa thành hệ thống phụ lục kèm theo của Báo cáo.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/VHTT/DL.....

Mẫu số 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /BC-SVHTTDL/VHTT/DL

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

Công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm...⁴

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu xây dựng và hoàn thiện thể chế

Kết quả tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể về văn hóa, thể thao và du lịch, các mặt hoạt động có liên quan khác.

2. Lĩnh vực văn hóa, gia đình

- Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa
- Xây dựng văn hóa cơ sở và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

- Văn hóa dân tộc

- Thư viện

- Điện ảnh

- Nghệ thuật biểu diễn

- Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

- Bản quyền tác giả và phát triển công nghiệp văn hóa

- Quản lý nhà nước về gia đình

3. Lĩnh vực thể dục, thể thao

- Thể dục, thể thao quần chúng

- Thể thao thành tích cao

4. Lĩnh vực du lịch

- Quy hoạch, đầu tư và phát triển sản phẩm du lịch

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Quản lý hoạt động lữ hành

- Quản lý cơ sở lưu trú du lịch

- Xúc tiến, quảng bá và thông tin du lịch

⁴ Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan/đơn vị để ghi tên báo cáo thuộc lĩnh vực nào: Ví dụ: công tác văn hóa và thể thao; công tác du lịch...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Phần này tóm lược khoảng 1 trang A4 và gồm 2 nội dung sau

1. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch
2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM...

1. Nhiệm vụ chung
2. Về văn hóa, gia đình
3. Về thể dục, thể thao
4. Về du lịch

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Các kiến nghị cần tập hợp theo các nhóm về: cơ chế, chính sách; các lĩnh vực hoạt động VHTTDL; đề xuất hỗ trợ các đề án, dự án...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đây là các nội dung chính cần báo cáo để Bộ VHTTDL nắm được tình hình hoạt động của địa phương trong năm, tùy tình hình hoạt động các Sở VHTTDL/VHTT/DL có thể bổ sung thêm các nội dung khác trong báo cáo.
- Các bảng số liệu có thể đưa thành hệ thống phụ lục kèm theo của Báo cáo.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ:...
SỞ VHTTDL/VHTT

BC.../SVHTTDL/VHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

..., ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động thư viện và văn hóa đọc năm...
(Áp dụng đối với thư viện công cộng)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM ...

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM...

1. Công tác quản lý nhà nước

- a) Tình hình thực hiện các quy định của nhà nước trong lĩnh vực thư viện
 - Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thư viện.
 - Các đề án trong lĩnh vực thư viện.
- b) Công tác tham mưu, xây dựng và ban hành các văn bản, đề án, kế hoạch phát triển thư viện ở địa phương của Sở VHTTDL/VHTT
- c) Tình hình thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ VHTTDL trong lĩnh vực thư viện

2. Tình hình hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc của hệ thống thư viện công cộng (*Thư viện cấp tỉnh, huyện xã*) phân chia theo từng cấp quản lý, bao gồm các nội dung :

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về phát triển văn hóa đọc theo Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng (Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ).
- Các hoạt động của thư viện (Bổ sung, tổ chức dịch vụ, phát triển mạng lưới..).
- Hiệu quả hoạt động của thư viện (số thẻ, số lượt phục vụ, số lượt sách, báo phục vụ, số lượt truy cập qua website...) (so sánh với các năm trước).
- Những cách làm hay, mô hình phát triển văn hóa đọc hiệu quả tại các thư viện trên địa bàn.

3. Tình hình tổ chức và hoạt động của các loại hình thư viện khác trên địa bàn

- Thư viện trường học.

- Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (số lượng thư viện hiện có trên địa bàn, số lượng thư viện đăng ký thành lập mới trong năm, lượt bạn đọc đến thư viện/01 năm).

- Các loại hình thư viện khác.

4. Nhận xét, đánh giá

a) Những thành tựu đạt được

b) Những khó khăn, hạn chế

- Triển khai, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực thư viện.

- Các vấn đề khác.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ VHTTDL TRONG LĨNH VỰC THƯ VIỆN TRONG NĂM

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM...

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ:...
SỞ VH TTDL/SVHTT...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

SỐ LIỆU

HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC NĂM...
(Ban hành theo Báo cáo số:...../BC-... ngày...tháng...năm...của....)

TT	NỘI DUNG THÔNG KÊ		THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG				
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Phòng đọc cơ sở	Ghi chú
1	Số lượng thư viện	Tổng số thư viện hiện có					
		Số thư viện thành lập trong năm					
		Số thư viện cấp huyện trực thuộc UBND					
		Số thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng					
2	Nhân lực thư viện	a) Số lượng cán bộ hiện có					
		b) Chất lượng cán bộ					
		- Số cán bộ trình độ Đại học trở lên					
		- Số cán bộ có trình độ Cao đẳng/thạc					
		- Số cán bộ có trình độ THPT					
		- Số cán bộ đào tạo chuyên ngành thư viện					
		- Số cán bộ đào tạo chuyên ngành khác					
c) Số lượt cán bộ được đào tạo, tập huấn trong năm							
3	Kinh phí	Tổng kinh phí được cấp:					
		- Chi cho con người					
		- Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ:					
		+ Bổ sung vốn tài liệu					
		+ Triển khai dịch vụ thư viện					
		+ Các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác					
Các nội dung chi khác							
Số thư viện không được cấp kinh phí							
4	Vốn tài liệu	- Tổng số đầu tài liệu					
		- Tổng số bản sách hiện có trong thư viện					
		- Tổng số bản sách trong kho luân chuyển					
		- Số đầu tài liệu điện tử					
		- Tổng số đầu báo tạp chí					
		- Tổng số sách bổ sung trong năm					
		- Tổng số sách được thanh lọc theo quy định tại Thông tư 21/2012 TT-BVHTTDL của Bộ VH TTDL					

5	Công tác phục vụ bạn đọc	a) Thẻ bạn đọc:					
		- Tổng số thẻ thư viện hiện có					
		+ Số thẻ thư viện gia hạn trong năm					
		+ Số thẻ thư viện được cấp mới trong năm					
		+ Số thẻ thư viện là thiếu nhi					
		b) Tổng lượt bạn đọc được thư viện phục vụ					
		+ Lượt bạn đọc được phục vụ tại thư viện					
		+ Lượt bạn đọc được phục vụ lưu động					
		+ Lượt bạn đọc được phục vụ thông qua mạng internet					
		c) Lượt sách báo phục vụ của thư viện:					
		- Tổng lượt sách báo phục vụ tại Thư viện					
		- Tổng lượt sách báo phục vụ lưu động					
		- Tổng lượt tài liệu điện tử phục vụ					
		d) Lượt sách báo luân chuyển					
		- Số lần luân chuyển sách, báo					
- Tổng số điểm luân tiếp nhận sách, báo luân chuyển							

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ :...
SỞ VH-TDL/VHTT

Số : .../BC-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

..., ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của thư viện và văn hóa đọc năm...

(Áp dụng đối với thư viện trường đại học và thư viện chuyên ngành, đa ngành)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tình hình thực hiện các quy định của nhà nước về thư viện

- Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thư viện
- Các đề án trong lĩnh vực thư viện

2. Tình hình hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc của thư viện

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về phát triển văn hóa đọc theo Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng (Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

- Các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của thư viện
- + Xây dựng vốn tài liệu
- + Xử lý tài liệu;
- + Triển khai các dịch vụ trong thư viện và chất lượng dịch vụ thư viện
- + Truyền thông vận động (tổ chức các sự kiện văn hóa trong thư viện phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước)
- Công tác phát triển mạng lưới thư viện
- Hiệu quả hoạt động của thư viện (số thẻ, số lượt phục vụ, số lượt sách, báo phục vụ, số lượt truy cập...) (so sánh với các năm trước).

3. Nhận xét, đánh giá

a) Thành tựu đạt được

b) Khó khăn, hạn chế

- Triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực thư viện
- Các vấn đề khác

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu : VT,

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ :...
SỞ VH TTDL/VHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

BÁO CÁO SỐ LIỆU
CÔNG TÁC THƯ VIỆN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC NĂM...
(Ban hành theo Báo cáo số:..../BC-... ngày...tháng...năm...của ...)

STT	CÁC CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU THỰC TRẠNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GHI CHÚ
	A	B	1	2	3
I. CÁC NGUỒN LỰC CỦA THƯ VIỆN					
1	Vốn tài liệu				
	Tổng số đầu sách	1		đầu sách	
	Tổng số bản sách	2		bản sách	
	Báo tạp chí (đầu báo)	3		đầu báo	
	Tài liệu điện tử/ tài liệu số (đầu tài liệu)	4		đầu tài liệu	
	Các loại tài liệu khác	5		đầu tài liệu	
	Tổng số sách bổ sung trong năm	6		bản sách	
	Bổ sung theo kinh phí được cơ quan chủ quản cấp hàng năm	7		bản sách	
	Bổ sung từ các nguồn khác	8		bản sách	
2	Tổng số nhân lực thư viện	9			
3	Tổng kinh phí được cấp trong năm	10			
4	Ứng dụng Công nghệ thông tin	11			
	Số lượng máy tính hiện có	12		chiếc	
	Thư viện đã có phần mềm thư viện	13			Ghi tên phần mềm thư viện hiện đang dùng
	Thư viện đã xây dựng thư viện điện tử	14		X	tích dấu (x) nếu có
	Thư viện đã có website			X	tích dấu (x) nếu có
II HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG					
1	Thẻ thư viện				
	Tổng số thẻ thư viện	15		thẻ	
	Tỷ lệ % đối tượng phục vụ sử dụng thư viện	16		tỷ lệ %	
2	Lượt sử dụng				
	Tổng lượt học bạn đọc sử dụng thư viện	17		lượt	
	Tổng lượt sách báo phục vụ	18		lượt	

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/VHTT...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-SVHTTDL/VHTT

..., ngày ... tháng... năm 20...

Báo cáo Kết quả thực hiện
Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm...

Phần thứ Nhất

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT
XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA NĂM...**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm tình hình
2. Công tác chỉ đạo, triển khai phong trào
 - a, Hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh/thành
 - b, Hoạt động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo
 - c, Công tác tuyên truyền
 - d, Việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO

1. Kết quả thực hiện 5 nội dung của Phong trào

- 1.1. Đoàn kết giúp nhau “xóa đói, giảm nghèo”.
- 1.2. Thực hiện nếp sống văn hóa, kỷ cương pháp luật
- 1.3. Xây dựng môi trường văn hóa
- 1.4. Xây dựng các thiết chế văn hóa-thể thao
- 1.5. Xây dựng tư tưởng chính trị lành mạnh

2. Kết quả thực hiện 7 phong trào

- 2.1. Phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”
- 2.2. Mặt trận tham gia vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa trong Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”
- 2.3. Phong trào xây dựng “làng, thôn, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa”, “phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

- 2.4. Phong trào xây dựng “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
- 2.5. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại”
- 2.6. Phong trào “học tập, lao động sáng tạo”
- 2.7. Phong trào xây dựng “người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến”

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ PHONG TRÀO NĂM...

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phần thứ Hai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Tình hình triển khai và thực hiện

1. Quyết định 1610/QĐ-TTg ngày 16/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.
2. Quyết định 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;
3. Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng 2020”.
4. Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.
5. Quyết định số 2478/QĐ-TTg ngày 30/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
6. Việc triển khai và thực hiện các tiêu chí về xây dựng, công nhận gia đình văn hóa; thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và tương đương; nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.
7. Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Văn phòng Thường trực, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp.

8. Giải pháp, kiến nghị, đề xuất nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

*** Ghi chú:**

- Kèm theo báo cáo tổng kê số liệu thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

+ Các văn bản tham mưu Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND cấp tỉnh.

+ Các văn bản của Ban Chỉ đạo Phong trào cấp tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/SVHTT...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../BC-SVHTTDL/SVHTT

..., ngày ... tháng... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động quảng cáo năm...

1. Văn bản quản lý nhà nước về quảng cáo của địa phương đã ban hành.
2. Quy hoạch quảng cáo của địa phương, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.
3. Số lượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo có trụ sở trên địa bàn; số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo có chi nhánh, văn phòng đại diện đặt tại địa phương.
4. Số lượng, tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại địa phương.
5. Số lượng hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo (cụ thể đối với từng phương tiện quảng cáo).
6. Các vi phạm về hoạt động quảng cáo và kết quả xử lý vi phạm trên địa bàn.
7. Công tác chấn chỉnh biển hiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn.
8. Trình độ cán bộ quản lý nhà nước về quảng cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Du lịch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/VH TT...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-SVH TTDL/VH TT

..., ngày ... tháng... năm...

Báo cáo
Hoạt động phổ biến phim năm...

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NĂM...

1. Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ
 - 1.1. Phục vụ nhiệm vụ chính trị
 - 1.2. Phục vụ nhu cầu giải trí, thưởng thức tác phẩm điện ảnh
2. Kết quả triển khai cụ thể
 - 2.1. Phát hành phim và chiếu bóng
 - 2.2. Chiếu phim lưu động

II. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Thuận lợi

Các yếu tố thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Khó khăn

Các vấn đề hiện đang còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

2. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

Nguyên nhân dẫn đến những khó khăn, đề xuất các giải pháp khắc phục trước mắt và lâu dài nhằm triển khai nhiệm vụ hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM ...

Căn cứ kế hoạch của địa phương, đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm năm...

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ thực tế triển khai nhiệm vụ và tình hình của địa phương đề xuất các vấn đề cần giải quyết.

(Phiếu điều tra ngành điện ảnh năm... được gửi kèm theo Báo cáo này)

Nơi nhận:
- Như trên;

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/VHTT...

PHIẾU ĐIỀU TRA NGÀNH ĐIỆN ẢNH
(Ban hành theo Báo cáo hoạt động phổ biến phim năm...)

1. Nhân lực hoạt động phổ biến phim:

Tổng số cán bộ CNV và HĐLĐ	Số lượng cán bộ, công nhân viên				Hợp đồng lao động
	Trong biên chế				
	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Công nhân kỹ thuật	

2. Ngân sách nhà nước cấp:

Ngân sách cấp cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất	Ngân sách cấp cho hoạt động chiếu bóng lưu động	Tổng số ngân sách

3. Số lượng phim được thẩm định để cấp giấy phép phổ biến phim theo phân cấp:

	Phim tài liệu	Phim khoa học	Phim hoạt hình	Số phim không được cấp phép
Phim Việt Nam				
Phim nhập khẩu				

4. Mạng lưới rạp chiếu bóng:

STT	Tên rạp, cụm rạp	Tổng số phòng chiếu	Phòng chiếu được trang bị máy chiếu Kỹ thuật số chuẩn 2K	Phòng chiếu được trang bị máy chiếu HD (ghi rõ là được	Số ghế

					trang bị hay thuê)	
I.	Rạp đang hoạt động chiếu phim					
1						
2						
3						
4						
...						
II.	Rạp không hoạt động					
1						
2						
3						
4						
...						
III.	Rạp đã chuyển đổi mục đích sử dụng					
1						
2						

5. Mạng lưới chiếu bóng lưu động:

Tổng số đội Chiếu bóng lưu động	Tổng số biên chế	Số lượng máy chiếu phim kỹ thuật số HD (ghi rõ được trang bị hay thuê)	Số lượng máy chiếu phim video	Số lượng ô tô chiếu phim lưu động

6. Kết quả hoạt động chiếu phim năm...:

Số lượng đầu phim chiếu trong năm			Buổi chiếu tại Rạp						Buổi chiếu Lưu động								
Phim Việt Nam	Phim Nước ngoài	Tổng số	Số buổi chiếu			Số lượng người xem			Doanh thu			Số buổi chiếu			Số lượng người xem		
			Phim Việt Nam	Phim Nước ngoài	Tổng số	Phim Việt Nam	Phim Nước ngoài	Tổng số	Phim Việt Nam	Phim Nước ngoài	Tổng số	Phim Việt Nam	Phim Nước ngoài	Tổng số	Phim Việt Nam	Phim Nước ngoài	Tổng số

7. Danh sách 05 phim Việt Nam và 05 phim nước ngoài có doanh thu cao nhất:

STT	05 PHIM VIỆT NAM CÓ DOANH THU CAO NHẤT	DOANH THU (triệu đồng)
1		
2		
3		
4		
5		

STT	05 PHIM NƯỚC NGOÀI CÓ DOANH THU CAO NHẤT	DOANH THU (triệu đồng)
1		
2		
3		
4		
5		

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/VHTT.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-SVHTTD/VHTT

..., ngày...tháng...năm ...

BÁO CÁO
Công tác phòng chống bạo lực gia đình năm...

1. Khái quát chung
2. Tình hình xây dựng, ban hành và triển khai các chương trình, Đề án, văn bản về phòng, chống bạo lực gia đình
3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình
4. Công tác thu thập thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình (*theo phụ lục quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL*).
5. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình
6. Hoạt động của các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.
7. Kinh phí, nhân lực cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.
8. Đánh giá tóm tắt kết quả, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp và đề xuất, kiến nghị
9. Nhiệm vụ trọng tâm năm.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN...
ĐƠN VỊ BÁO CÁO...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../BC- ...

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Công tác hoạt động nghệ thuật biểu diễn năm....

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

A. Đối với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành phố

1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị
2. Công tác quản lý nhà nước
 - 2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Đề án
 - 2.2. Hoạt động cấp phép, tiếp nhận biểu diễn
 - 2.3. Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm
3. Công tác phát triển sự nghiệp (trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn)
4. Số liệu hoạt động nghệ thuật biểu diễn (kèm theo biểu mẫu)

B. Đối với các đơn vị nghệ thuật trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị
2. Công tác phát triển sự nghiệp
3. Công tác xã hội hóa biểu diễn nghệ thuật (nếu có)
4. Số liệu hoạt động nghệ thuật biểu diễn (kèm theo biểu mẫu)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch
2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân
3. Giải pháp

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN...
ĐƠN VỊ BÁO CÁO...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU SỐ LIỆU

Hoạt động nghệ thuật biểu diễn năm....

(Ban hành theo Công văn số.... ngày.... tháng.... năm..... của.....)

TT	Đơn vị	Chương trình, vở diễn mới	Chương trình, vở diễn nâng cao	Tổng số buổi diễn	Trong đó phục vụ:			Lượt người xem (ước tính) (người)	Doanh thu (ước tính) (đồng)
					Bán vé thu tiền	Nhiệm vụ chính trị, đối ngoại	Vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo		

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT,

BỘ, NGÀNH, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở TRUNG ƯƠNG
BẢO TÀNG/BAN QUẢN LÝ DI TÍCH...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /BC-...

....., ngày.....tháng....năm

BÁO CÁO
Hoạt động bảo tàng/di tích năm...

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, KỶ NIỆM CÁC NGÀY LỄ LỚN

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

A. ĐỐI VỚI BẢO TÀNG

1. Về hoạt động nghiên cứu khoa học

Đề tài khoa học các cấp, các chương trình, dự án, đề án được triển khai.

2. Về hoạt động sưu tầm

- Số lượng tài liệu, hiện vật được sưu tầm (số liệu cụ thể theo từng phương thức sưu tầm).

- Kinh phí mua hiện vật.

3. Hoạt động kiểm kê

- Tổng số tài liệu, hiện vật tính đến thời điểm báo cáo.

- Tổng số tài liệu, hiện vật được kiểm kê khoa học.

4. Hoạt động bảo quản

- Tổng số tài liệu, hiện vật được bảo quản định kỳ.

- Tổng số tài liệu, hiện vật được bảo quản phòng ngừa.

- Tổng số tài liệu, hiện vật được bảo quản trị liệu (nếu có).

5. Hoạt động trưng bày tài liệu hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể

- Trưng bày chuyên đề tại bảo tàng.

- Trưng bày chuyên đề, triển lãm lưu động ở trong và ngoài nước.

- Hoạt động giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể.

6. Hoạt động giáo dục

- Số lượt khách tham quan (khách trong nước...lượt; khách quốc tế...lượt).

- Hội thảo, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề.

- Xuất bản phẩm.

7. Hoạt động truyền thông

- Giới thiệu nội dung và hoạt động của bảo tàng trên phương tiện thông tin đại chúng.
- Tổ chức chương trình quảng bá, phát triển công chúng và xã hội hóa hoạt động của bảo tàng.
- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của công chúng về hoạt động của bảo tàng.
- Xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển hoạt động của bảo tàng ở trong và ngoài nước.

8. Hoạt động dịch vụ của bảo tàng

- Tổ chức dịch vụ ăn, uống, nghỉ ngơi, giải trí và dịch vụ khác.
- Tổ chức phát triển sản phẩm lưu niệm, xuất bản ấn phẩm của bảo tàng.
- Tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục, thể thao và du lịch.
- Các hoạt động dịch vụ khác.

9. Nguồn thu từ phí tham quan và hoạt động dịch vụ

10. Hiện trạng nguồn nhân lực (số lượng, cơ cấu, chất lượng).

11. Hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật.

12. Việc thực hiện phòng chống thiên tai, cháy nổ, trộm cắp

B. ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ DI TÍCH

1. Hoạt động quản lý di tích

- Việc bảo quản, tu bổ phục hồi di tích (dự án, kinh phí);
- Việc quản lý hiện vật thuộc di tích (kiểm kê, tu sửa);
- Việc thực hiện phòng chống thiên tai, cháy nổ, trộm cắp.

2. Hoạt động phát huy giá trị di tích

- Số lượt khách tham quan (khách trong nước...lượt; khách quốc tế...lượt)..
- Nguồn thu từ phí tham quan, hoạt động dịch vụ và các khoản thu khác.

3. Hiện trạng nguồn nhân lực (số lượng, cơ cấu, chất lượng)

4. Hiện trạng di tích và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM...

Nơi nhận:

- Như trên;

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH-TTDL/VHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / BC-

....., ngày... tháng... năm.....

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Báo cáo công tác thể dục thể thao năm....

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM(vừa qua)

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

- Nêu bối cảnh tình hình chung trong năm.. (năm vừa qua).
- Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của đơn vị:

2. Công tác xây dựng, ban hành các đề án, văn bản về lĩnh vực thể dục thể thao để triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Chiến lược, Quy hoạch, Đề án, văn bản của Đảng và Nhà nước và các văn bản, đề án khác của Trung ương, địa phương, ngành về thể dục thể thao.

3. Công tác phát triển sự nghiệp:

- Công tác TDTT quần chúng (Về thể dục, thể thao trong nhà trường, trong lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân lao động, người cao tuổi, thanh thiếu niên; về thể thao người khuyết tật...; việc xây dựng và ký kết các chương trình phối hợp phát triển thể dục thể thao với các ngành, đoàn thể tại địa phương...):

- Công tác thể thao thành tích cao (về thi đấu; tập huấn; xây dựng lực lượng vận động viên, huấn luyện viên; đăng cai các giải quốc gia và quốc tế, thành tích...):

- Công tác phát triển cơ sở vật chất TDTT:

- Công tác xã hội hóa thể dục thể thao:

- Công tác hợp tác quốc tế thể dục thể thao:

- Công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về thể dục thể thao gồm: cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên về TDTT...:

- Các mặt công tác khác:

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Thành tích nổi bật.

- Tồn tại, hạn chế.

- Nguyên nhân.
- Bài học kinh nghiệm.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM(tiếp theo)

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Giải pháp thực hiện các chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác TĐTT.

- Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, phát triển thể thao thành tích cao.

- Giải pháp thúc đẩy công tác xã hội hóa, chính sách ưu đãi đối với các loại hình câu lạc bộ thể thao, các doanh nghiệp đầu tư về thể dục thể thao.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Đối với UBND và các cấp, các ngành của địa phương (nếu có):
- Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (nếu có):
- Đối với Tổng cục Thể dục thể thao (nếu có): ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ VH TTDL/DL.....

Số:..../BC-SVH TTDL/DL

Mẫu số 13
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO
Tình hình du lịch năm ...

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM

1. Khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ năm...

2. Kết quả triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực du lịch

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm...

3.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về lượng khách quốc tế, khách nội địa, tổng thu từ khách du lịch; hệ thống doanh nghiệp lữ hành và hướng dẫn viên; hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; khu du lịch cấp tỉnh được công nhận; lao động trong du lịch; cơ sở đào tạo du lịch (Biểu mẫu số liệu kèm theo).

3.2. Công tác quản lý nhà nước về kinh doanh lữ hành và hướng dẫn viên

3.3. Công tác quản lý nhà nước về cơ sở lưu trú du lịch

3.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch

3.5. Hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch

3.6. Công tác quy hoạch du lịch

3.7. Thu hút đầu tư phát triển các dự án trong lĩnh vực du lịch

3.8. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch

4. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM..., GIẢI PHÁP THỰC HIỆN, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

2. Giải pháp thực hiện

3. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

BIỂU MẪU SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH DU LỊCH

(Ban hành theo Báo cáo số: /BC-SVHTTDL/DL ngày tháng năm của Sở VHTTDL/DL)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kết quả năm báo cáo	So sánh tăng trưởng
1	Lượng khách quốc tế	Lượt khách			
2	Lượng khách nội địa	Lượt khách			
3	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng			
4	Hệ thống doanh nghiệp: - Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế - Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa	Doanh nghiệp			
5	Hướng dẫn viên: - Hướng dẫn viên quốc tế - Hướng dẫn viên nội địa - Hướng dẫn viên điếm đến	Hướng dẫn viên			
6	Hệ thống cơ sở lưu trú - Khách sạn 5 sao - Khách sạn 4 sao - Khách sạn 3 sao - Khách sạn 2 sao - Khách sạn 1 sao	Khách sạn			

7	Khu du lịch cấp tỉnh được công nhận				
8	Lao động du lịch - Lao động trực tiếp - Lao động gián tiếp	Lao động			
9	Cơ sở đào tạo du lịch	Cơ sở			

Phụ lục II

BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC GỬI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

(Ban hành theo Thông tư số: 14/2019/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Stt	Tên Báo cáo	Đề cương báo cáo	Biểu số liệu	Thời hạn gửi báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo
Mẫu số 01	Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của các Hội thể thao quốc gia năm vừa qua và phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo	x		Trước ngày 20/12	Hội liên quan	Bộ VHTTDL (Tổng cục Thể dục thể thao)
Mẫu số 02	Báo cáo hoạt động Mỹ thuật năm	x	x	Trước ngày 20/12	Hội liên quan	Bộ VHTTDL (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm)
Mẫu số 03	Báo cáo hoạt động Nhiếp ảnh năm	x	x	Trước ngày 20/12	Hội liên quan	Bộ VHTTDL (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm)
Mẫu số 04	Báo cáo năm về hoạt động của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan	x		Trước ngày 20/12	Hội liên quan	Bộ VHTTDL (Cục Bản quyền tác giả)

10/1

		Nam	Nữ	đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu (nếu có)	độ chuyên môn	hiện đảm nhận tại Hội	lương, phụ cấp (nếu có)	gian công tác tại Hội

- Cán bộ bán chuyên trách

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ/Đơn vị đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu (nếu có)	Trình độ chuyên môn	Vị trí hiện đảm nhận tại Hội	Mức lương, phụ cấp (nếu có)	Thời gian công tác tại Hội
		Nam	Nữ					

c) *Số lượng các tổ chức trực thuộc Hội* (Làm rõ số thành lập mới trong năm báo cáo - nếu có):

Tổ chức có tư cách pháp nhân				Phòng, ban, đơn vị trực thuộc; Văn phòng Đại diện (nếu có)			
Tên tổ chức	Năm thành lập	Số lượng nhân sự thuộc tổ chức	Địa chỉ	Tên Phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Năm thành lập	Số lượng nhân sự thuộc tổ chức	Địa chỉ

d) *Hoạt động nội bộ của Hội* (tổ chức, hội nghị thường niên; họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định của Điều lệ Hội, kiện toàn ban lãnh đạo, các chức danh chủ chốt...)

- Tổ chức Họp, Hội nghị

TT	Nội dung	Thời gian tổ chức trong năm	Số lần họp/năm	Số lượng đại biểu tham dự
1	Đại hội			
2	Hội nghị thường niên			
3	Họp Ban Chấp hành			
4	Họp Ban Thường vụ			

- Ban lãnh đạo, các chức danh chủ chốt của Hội

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ/Đơn vị đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu (nếu có)	Trình độ chuyên môn	Vị trí hiện đảm nhận tại Hội	Thời gian công tác tại Hội
		Nam	Nữ				

d) Khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội (nếu có)

2. Kết quả hoạt động:

a) Hoạt động chuyên môn:

- Phát triển phong trào
- Giải thi đấu trong nước
- Giải thi đấu quốc tế do hội tổ chức tại Việt Nam
- Giải thi đấu quốc tế hội tham gia trong năm
- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn
- Phong đẳng cấp huấn luyện viên, vận động viên
- Các hoạt động khác:

b) Việc thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao:

c) Khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo nội bộ Hội (nếu có):

d) Các hoạt động khác: 3. Tài chính, tài sản:

a) Tổng số kinh phí hoạt động trong năm:

- Thu:

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền
1	Ngân sách nhà nước hỗ trợ (cho nhiệm vụ Nhà nước giao)	
2	Kinh phí do tổ chức nước ngoài tài trợ	
3	Hội tự huy động từ các nguồn khác	
	Tổng cộng	

- Chi:

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền
1	Hoạt động chuyên môn	

2	Hoạt động hành chính, văn phòng	
3	Các hoạt động khác	
	Tổng cộng	

b) Đánh giá khái quát về hoạt động tài chính, tài sản của hội:

- Công tác sử dụng, quản lý tài chính, tài sản của hội theo quy định của Điều lệ
- Thuận lợi, khó khăn, những vướng mắc về cơ chế, chính sách (nếu có).

4. Đánh giá chung về hoạt động của hội thể thao quốc gia trong năm ...

- Ưu điểm
- Tồn tại, hạn chế
- Nguyên nhân

5. Dự kiến phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo:

6. Đề xuất, kiến nghị

LÃNH ĐẠO HỘI

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

..., ngày....tháng...năm...

BÁO CÁO
Hoạt động Mỹ thuật năm ...

1. Đánh giá chung về hoạt động mỹ thuật năm....
2. Kết quả hoạt động mỹ thuật năm...
 - a. Số liệu về hoạt động mỹ thuật năm
(Theo biểu mẫu đính kèm)
 - b. Thành tích đã đạt được
 - c. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân
3. Phương hướng, nhiệm vụ năm...
4. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG MỸ THUẬT NĂM ...
(Ban hành theo Báo cáo số ngày tháng năm)

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU
1.	Tổng số các cuộc triển lãm mỹ thuật năm...	
	Tổng số tác phẩm được trưng bày	
1.1	Triển lãm của Việt Nam ra nước ngoài năm ...	
	Tổng số tác phẩm được đưa đi triển lãm	
1.2	Triển lãm của nước ngoài tại Việt Nam năm	
	Tổng số tác phẩm được trưng bày tại Việt Nam	
2.	Tổng số các trại sáng tác/tập huấn mỹ thuật năm ...	
	Tổng số tác phẩm của trại sáng tác mỹ thuật	
3.	Số lượng hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam đến năm	

ĐƠN VỊ BÁO CÁO...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

..., ngày....tháng...năm...

BÁO CÁO
Hoạt động Nhiếp ảnh năm ...

- 1. Đánh giá chung về hoạt động nhiếp ảnh năm....**
- 2. Kết quả hoạt động nhiếp ảnh năm....**
 - a. Số liệu về hoạt động nhiếp ảnh năm...
(Biểu mẫu đính kèm)
 - b. Thành tích đã đạt được
 - c. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân
- 3. Phương hướng, nhiệm vụ năm...**
- 4. Đề xuất, kiến nghị**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG NHIẾP ẢNH NĂM ...
(Ban hành theo Báo cáo số ngày tháng năm)

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU
1.	Tổng số các cuộc triển lãm nhiếp ảnh năm...	
	Tổng số tác phẩm được trưng bày	
1.1	Triển lãm của Việt Nam ra nước ngoài năm ...	
	Tổng số tác phẩm đưa ra nước ngoài triển lãm	
1.2	Triển lãm của nước ngoài tại Việt Nam năm	
	Tổng số tác phẩm được trưng bày tại Việt Nam	
2.	Tổng số các trại sáng tác/tập huấn nhiếp ảnh năm ...	
	Tổng số tác phẩm của trại sáng tác nhiếp ảnh	
3.	Số lượng hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam đến năm	

TÊN TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TẬP THỂ
QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Mẫu số 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /BC-.....

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO
Về hoạt động năm của....¹

1. Kết quả đạt được năm...

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ²

- Các nội dung khác (nếu có)

2. Dự kiến phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo

3. Khó khăn, vướng mắc

4. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;

-...

- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

¹ Tên của Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan.

² Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan thực hiện chế độ báo cáo với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, quy chế hoạt động; cơ chế quản lý tài chính; thay đổi nhân sự lãnh đạo; tham gia các tổ chức quốc tế; các hoạt động đối ngoại khác; biểu giá, phương thức thanh toán nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất; chương trình kế hoạch dài hạn và hàng năm; tình hình hoạt động, ký hợp đồng ủy quyền, hợp đồng cấp phép sử dụng; hoạt động thu, mức thu, phương thức phân phối, cách thức thực hiện việc phân chia tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất; các hoạt động liên quan khác.

Trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.